

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN LÊ CHÂN
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 14/2021/HNGĐ-ST

Ngày 09-02-2021

V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con
khi ly hôn

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN LÊ CHÂN - THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tuyết Hồng

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Phạm Thị Kim Liên

Bà Nguyễn Thị Mai.

- Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Trần Phương Thảo - Thư ký Tòa án nhân dân quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Lê Chân tham gia phiên tòa: Ông Trần Hùng Vũ - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 02 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 455/2020/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 10 năm 2020 về tranh chấp ly hôn, nuôi con khi ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 19/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 08 tháng 01 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 75/2021/QĐST –HNGĐ ngày 25 tháng 01 năm 2021 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Lê Thị Mai P; đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 16/63 H, phường A, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng; chỗ ở: Số 4/110/51 D, phường D, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng; có mặt.

- *Bị đơn:* Anh Chu Quyết T; đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 16/63 H, phường A, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng; chỗ ở: Số 14/59/280 T, phường N, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 05 tháng 9 năm 2020, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn chị Lê Thị Mai Phương trình bày: Chị Phương và anh Chu Quyết Thắng xây dựng gia đình với nhau trên cơ sở tự nguyện, tự tìm

hiếu, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Cầu Tre, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng vào tháng 06 năm 2003.

Thời gian đầu chung sống vợ chồng hòa thuận hạnh phúc nhưng đến năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn do anh T không có trách nhiệm với con và gia đình, đồng thời vợ chồng không tin tưởng nhau về mặt tình cảm. Anh T thường nghi ngờ chị có quan hệ bất chính với người đàn ông khác nên ghen tuông, chửi bới, đánh đập chị, nhiều lần anh T đánh chị P phải nhập viện điều trị. Ngày 02/9/2020, chị có ra Công an phường Niệm Nghĩa trình báo việc anh T đánh chị gây thương tích trên mặt, chân, tay. Mâu thuẫn của vợ chồng đã được gia đình, bạn bè hòa giải nhưng không có kết quả. Khoảng 01 năm nay vợ chồng đã thường sống ly thân mỗi người một nơi không còn quan tâm đến nhau về mọi mặt. Nay chị xét thấy mâu thuẫn đã trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Chu Quyết T.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Chu Nhật K, sinh ngày 29/01/2003 và Chu Đăng K, sinh ngày 26/9/2012. Ly hôn, chị P đề nghị con chung Chu Nhật K đã thành niên không yêu cầu Tòa án giải quyết; chị có nguyện vọng được nuôi con chung Chu Đăng K cho đến khi con đủ 18 tuổi. Việc cấp dưỡng nuôi con chung hai bên tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Chị P không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn anh Chu Quyết T không có mặt theo giấy triệu tập, không gửi văn bản trình bày ý kiến về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn mặc dù đã được tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng.

Tòa án đã tiến hành xác minh, thu thập chứng cứ với đại diện gia đình và đại diện chính quyền địa phương thấy: Chị P và anh T xây dựng gia đình với nhau và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Cầu Tre, quận Ngô Quyền, Hải Phòng. Quá trình chung sống hai bên có mâu thuẫn do chị P và anh T bất đồng quan điểm sống nên vợ chồng có xảy ra cãi vã, xô xát. Ngày 02/9/2020, chị P đã trình báo công an phường Niệm Nghĩa về việc anh T có hành vi đánh đập, gây thương tích cho chị. Ngày 08/9/2020 Công an phường Niệm Nghĩa, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với hành vi đánh đập gây thương tích cho thành viên gia đình với mức tiền phạt 1.000.000 đồng.

Tại phiên tòa đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Lê Chân phát biểu ý kiến: Qua kiểm sát việc giải quyết vụ án từ khi thụ lý đến thời điểm xét xử thấy rằng Thẩm phán và Hội đồng xét xử, Thư ký đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định tại Điều 70, Điều 71 Bộ luật Tố tụng dân sự; bị đơn chưa chấp hành đúng quy định Điều 70, Điều 72 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về quan hệ hôn nhân: Căn cứ vào lời khai của đương sự và các tài liệu Tòa

án đã thu thập thể hiện mâu thuẫn của chị P và anh T không thể hòa giải, mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được đề nghị HĐXX căn cứ vào Điều 51, Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình cần chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn cho ly hôn giữa chị Lê Thị Mai P và anh Chu Quyết T.

Về con chung: Con chung Chu Nhật K đã thành niên không đề nghị HĐXX xem xét, giải quyết; giao con chung Chu Đăng K, sinh ngày 26/9/2012 cho chị P nuôi dưỡng. Việc cấp dưỡng nuôi con chung, chị P không yêu cầu nên không đề nghị HĐXX xem xét.

Về tài sản chung: Chị P không yêu cầu giải quyết nên không đề nghị HĐXX xem xét.

Về án phí: Chị P phải chịu án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết: Theo đơn khởi kiện xin ly hôn thì anh Chu Quyết T có đăng ký hộ khẩu thường trú tại số 16/63 H, phường A, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng; chỗ ở: Số 14/59/280 T, phường N, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng nên căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng.

[2] Bị đơn là anh Chu Quyết T vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do mặc dù đã được triệu tập hợp lệ. Căn cứ khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

- Về quan hệ hôn nhân:

[3] Việc kết hôn giữa chị Lê Thị Mai P và anh Chu Quyết T tuân thủ đúng quy định tại Điều 8, Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình nên là hôn nhân hợp pháp.

[4] Căn cứ vào lời khai của chị P cũng như việc thu thập chứng cứ của Tòa án, HĐXX xác định vợ chồng xảy mâu thuẫn do hai vợ chồng không hợp nhau về tính cách, quan điểm sống, anh T có hành vi bạo hành với chị P nên đời sống chung không thể kéo dài do mục đích của hôn nhân không đạt được, vợ chồng đã sống ly thân. Anh T đã được Tòa án tổng đạt thông báo thụ lý cùng các văn bản tố tụng hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt không có lý do là tự tước bỏ quyền lợi của mình trước tòa, đồng thời thể hiện anh T không có thiện chí hoà giải để vợ chồng đoàn tụ. Vì vậy cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị P là phù hợp với Điều 51, Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[5] Về con chung: Chị P và anh T có 02 con chung là Chu Nhật K, sinh ngày 29/01/2003 đến nay đã thành niên nên HĐXX không xem xét giải quyết và Chu Đăng K, sinh ngày 26/9/2012. Xét chị P có nguyện vọng nuôi con chung Chu Đăng K cũng phù hợp với nguyện vọng của con nên HĐXX căn cứ vào các điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình giao con chung Chu Đăng K cho chị P nuôi dưỡng đến khi con đủ 18 tuổi. Việc cấp dưỡng nuôi con không yêu cầu nên HĐXX không xem xét.

[6] Về tài sản chung: Chị P không yêu cầu giải quyết nên HĐXX không xét.

[7] Về án phí: Chị Lê Thị Mai P phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các điều 51, 56; 81; 82; 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Lê Thị Mai P và anh Chu Quyết T.

2. Về con chung: Vợ chồng có hai con chung là Chu Nhật K, sinh ngày 29/01/2003 đến nay đã thành niên nên không xem xét, giải quyết. Giao con chung Chu Đăng K, sinh ngày 26/9/2012 cho chị Lê Thị Mai P trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Việc cấp dưỡng nuôi con chung không yêu cầu nên không xem xét.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về án phí: Chị Lê Thị Mai P phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm. Số tiền trên chị P đã nộp đủ tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí số 0014023 ngày 07 tháng 10 năm 2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng.

- Về quyền kháng cáo:

Chị Lê Thị Mai P có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Anh Chu Quyết T có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND quận Lê Chân;
- UBND P. Cầu Tre, quận Ngô Quyền, Hải Phòng (GCNKH tháng 6/2003);
- Chi cục THA dân sự quận Lê Chân;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Thị Tuyết Hồng